

Số: 345/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành**

Gói thầu số 6: Giai đoạn 2 thi công xây dựng đường giao thông từ Km 6+921,03 đến Km 8+050,87 và một phần chi phí đền bù GPMB thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường gom QL.18 (bên Trái tuyến) huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính Phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 34/BC-STC ngày 08/3/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Gói thầu số 6: Giai đoạn 2 thi công xây dựng đường giao thông từ Km 6+921,03 đến Km 8+050,87 và một phần chi phí đền bù GPMB thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường gom QL.18 (bên trái tuyến) huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh với nội dung như sau:

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xây dựng Giao thông.
- Địa điểm xây dựng: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
- Tổng mức vốn đầu tư: 79.483.336.000 đồng (Bảy mươi chín tỷ, bốn trăm tám mươi ba triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng).
- Thời gian khởi công và hoàn thành: Khởi công: T12/2018 - Hoàn thành: T5/2022.

**Điều 2: Kết quả đầu tư:****1. Chi phí đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Dự toán gói thầu sau điều chỉnh	Giá trị quyết toán được duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>29.494.242.119</b>	<b>25.729.964.000</b>
1	Xây dựng	21.946.896.419	20.625.499.000
2	Đền bù GPMB	4.579.873.000	3.956.604.000
3	Quản lý dự án	429.858.000	376.269.000
4	Tư vấn	866.642.556	696.504.000
5	Chi khác	610.190.393	75.088.000
6	Dự phòng	1.060.781.751	0

**2. Vốn đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Dự toán sau điều chỉnh	Thực hiện		
		Giá trị quyết toán được phê duyệt quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị QT được phê duyệt
1	2	3	4	5=3-4
<b>Tổng số</b>	<b>29.494.242.119</b>	<b>25.729.964.000</b>	22.081.632.000	3.648.332.000
Nguồn vốn XD CB tập trung theo kế hoạch trung hạn năm 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn khác (nếu có)	29.494.242.119	25.729.964.000	22.081.632.000	3.648.332.000

**3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số:</b>	<b>25.729.964.000</b>			
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	25.729.964.000			
Tài sản ngắn hạn				



4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tổn động: 0 đồng.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

- Được phép tất toán chi phí đầu tư gói thầu:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>Nguồn vốn</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung theo kế hoạch trung hạn năm 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn khác (nếu có)	25.729.964.000	

**2. Kế hoạch vốn được giao và thực hiện:**

- Số vốn đã phân bổ: 23.589.632.000đ

+ Số vốn đã giải ngân cho gói thầu (đến ngày 17/11/2023): 22.081.632.000đ

+ Số vốn phân bổ tiếp tại Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh: 1.508.000.000đ

**3. Các khoản công nợ tính đến ngày đến ngày 17/11/2023:**

3.1. Nợ phải thu: 3.648.332.000đ

- Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung theo kế hoạch trung hạn năm 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn khác (nếu có): 2.140.332.000đ

- Số vốn đã phân bổ chưa giải ngân thực hiện thanh toán tiếp các khoản công nợ còn lại của gói thầu: 1.508.000.000đ

3.2. Nợ phải trả: 3.648.332.000đ

- Ban quản lý dự án xây dựng Giao thông: 771.416.000đ

- Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh (*Phí thẩm tra quyết toán không bao gồm đền bù GPMB*): 55.692.000đ

- Hội đồng đền bù GPMB Quế Võ: 1.184.103.000đ

- Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh: 2.354.000đ

- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Giao thông Bắc Ninh: 28.341.000đ

- Công ty cổ phần xây dựng Bắc Ninh: 1.606.426.000đ

4. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị: đồng*

<b>Tên đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản</b>	<b>Tài sản cố định/ dài hạn</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh	25.729.964.000	

**Điều 4.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Ban quản lý dự án xây dựng Giao thông; Kho bạc nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB.



**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Tân Phụng**